

# XU HƯỚNG CHỌN NGHỀ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÓ KIỂU NHÂN CÁCH KHÁC NHAU

Nguyễn Thạc - Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Học sinh THPT (15-17 tuổi) là những nhân cách đang phát triển. Vấn đề được quan tâm nhất trong giai đoạn này của con người là sẽ hướng tới nghề nghiệp nào trong tương lai. Do đó, nghiên cứu các kiểu nhân cách với xu hướng chọn nghề đặc biệt có ý nghĩa cho công tác tư vấn, hướng nghiệp trong trường THPT hiện nay.

Kiểu nhân cách được hiểu là loại nhân cách có những đặc trưng riêng biệt để phân biệt nhân cách này với nhân cách khác. Có nhiều cách phân kiểu khác nhau tùy thuộc vào quan điểm lý thuyết, vào tiêu chí phân loại. Bài viết này dựa vào cách phân loại kiểu nhân cách hướng nội, hướng ngoại của H. J. Eysenck. Mỗi một kiểu nhân cách có những đặc trưng riêng sau đây:

*Kiểu nhân cách hướng nội:* Người có kiểu nhân cách này thường tập trung ý nghĩ, cảm xúc vào nội tâm, ít quan tâm tới xung quanh, thiên về phân tích tâm trạng, diễn biến tâm lý bản thân, điềm tĩnh, kiên trì; hành động đến cùng theo mục đích; luôn bình thản; tình cảm sâu sắc, không dễ rung cảm ngay trước các biến cố trong cuộc sống; đôi khi thụ động; có tính ì, xúc cảm nảy sinh chậm với cường độ mạnh và lâu, nhạy cảm khi bị xúc phạm; buồn bã, ít giao tiếp, né tránh gặp người lạ, vụng về trong cách ứng xử trong hoàn cảnh mới; lo lắng, bị quan khi gặp thất bại.

*Kiểu nhân cách hướng ngoại:* Người có kiểu nhân cách này thường nhanh chóng hoà nhập, quan tâm tới thế giới xung quanh, cởi mở, thích hoạt động, dễ rung cảm, nhanh tiếp thu cái mới. Hành vi cử chỉ nhanh nhẹn, quá trình tâm lý diễn ra nhanh, mạnh; nóng nảy đôi khi gay gắt; dễ bị kích động, không kiềm chế được bản thân; dễ xung đột trong nhóm, thẳng thắn, cương quyết, hào hứng say mê công việc. Trong các mối quan hệ thường lạc quan, yêu đời, xúc cảm thường không ổn định, mạnh nhưng không sâu, dễ đồng cảm, dễ thiết lập mối quan hệ, không dễ bụng.

## 1. Kết quả phân loại kiểu nhân cách

Bảng trắc nghiệm của H. J. Eysenck, chúng tôi tiến hành đo và phân loại kiểu nhân cách ở 132 học sinh lớp 12 trường THPT Nguyễn Tất Thành thuộc Trường ĐHSPT Hà Nội. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 1: Kiểu nhân cách của học sinh**

Kiểu nhân cách	Giới		Nữ		Tổng số	
	SL	%	SL	%	SL	%
Hướng nội	32	45,1	24	39,3	56	42,4
Hướng ngoại	30	42,3	29	47,5	59	44,7
Trung gian	9	12,6	8	13,1	17	12,9

Qua bảng 1 cho thấy số học sinh hướng nội nhiều hơn số học sinh hướng ngoại (44,7% so với 42,4%). Trong đó học sinh nam có kiểu hướng ngoại nhiều hơn (45,1% so với 42,3%). Kiểu trung gian không được quan tâm trong nghiên cứu này.

## 2. Xu hướng chọn nghề của học sinh

Như chúng ta đã biết, nghề nghiệp là một thuật ngữ chỉ một hình thức lao động trong xã hội, diễn ra theo sự phân công lao động mà con người sử dụng sức lao động của mình để tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần cho bản thân và xã hội. Trong thế giới nghề nghiệp vô cùng phong phú đó, mỗi học sinh lựa chọn cho mình một nghề tương lai. Lựa chọn nghề được hiểu như là quá trình quyết định, diễn ra tùy thuộc ở sự phát triển nhân cách của học sinh, ở đặc điểm giới tính, trình độ phát triển vật chất và tinh thần của xã hội vào một thời điểm phát triển lịch sử nào đó. Đây là sự thử nghiệm quyết định sẵn sàng đối với một hoạt động có ích cho xã hội. Trong quá trình này, người học sinh phải tìm hiểu, đối chiếu giữa những đặc điểm về thể chất và tâm lý của cá nhân với những yêu cầu của hoạt động lao động xã hội, trên cơ sở hình dung ra trước hoạt động lao động của cá nhân trong hiện tại và tương lai. Xu hướng chọn nghề chính là ý định hướng tới lựa chọn nghề nghiệp nào đó trong thời gian lâu dài nhằm thoả mãn nhu cầu, hứng thú của cá nhân đối với việc chọn nghề.

### 2.1. Nhận thức của học sinh về yêu cầu nghề lựa chọn

**Bảng 2: Nhận thức về yêu cầu của nghề lựa chọn ở học sinh**

STT	Kiểu nhân cách	Hướng nội		Hướng ngoại		Tổng số	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tính kiên trì, bền bỉ	31	31,3	18	12,8	49	20,4
2	Dũng cảm, phiêu lưu	9	9,1	16	11,3	25	10,4
3	Sáng tạo, linh hoạt	18	18,2	39	27,7	57	23,8
4	Quảng giao, cởi mở	2	2,0	21	14,9	23	9,6
5	Điềm đạm, sâu sắc	23	23,2	8	5,7	31	12,9
6	Thông minh, hóm hỉnh	2	2,0	32	22,7	34	14,1
7	Trầm tĩnh, kín đáo	14	14,1	7	4,9	21	8,8

Từ bảng 2 cho ta thấy đa số những học sinh có kiểu nhân cách hướng nội chọn những nghề đòi hỏi phải có tính kiên trì, bền bỉ (31,3%) và phẩm chất điềm đạm, sâu sắc (23,2%). Nhiều học sinh có kiểu nhân cách hướng ngoại chọn những nghề yêu cầu những phẩm chất như: tính sáng tạo, linh hoạt (27,7%) và sự thông minh, hóm hỉnh (22,7%). Như vậy, phần lớn những học sinh đã chọn cho mình những nghề có yêu cầu

phù hợp với đặc điểm kiểu nhân cách mình có. Đây có thể là một cơ sở quan trọng cho công tác tư vấn, hướng nghiệp trong trường THPT.

### 2.2. Thái độ của học sinh đối với nghề được lựa chọn

Bằng các câu hỏi mở để học sinh tỏ thái độ đối với những nghề mình thích và không thích thì những học sinh có kiểu nhân cách hướng nội thích 23 nghề và không thích 19 nghề, học sinh có kiểu nhân cách hướng ngoại thích 24 nghề và không thích 18 nghề. Có thể nói số nghề hai nhóm tỏ thái độ là tương đương. Sau đây chúng tôi nêu lên 6 nghề được đa số học sinh thích nhất và không thích nhất thể hiện ở bảng 3.

**Bảng 3: Thái độ chọn nghề của học sinh có kiểu nhân cách khác nhau**

Kiểu nhân cách	Hướng nội	Hướng ngoại
Những nghề được yêu thích	Nhà nghiên cứu	Kinh doanh
	Bác sĩ	Kỹ sư
	Kiến trúc sư	Cảnh sát
	Kế toán	Ngoại giao
	Tin học	Nhà báo
	Giáo viên	Makét tinh
Những nghề không được yêu thích	Buôn bán	Công nhân
	Kinh doanh	Bác sĩ
	Công nhân	Giáo viên
	Ca sĩ	Kỹ thuật
	Ngoại giao	Nông dân
	Diễn viên	Kế toán

Qua bảng 3 cho thấy học sinh hướng nội thích những nghề thuộc nhóm nghề: Người - Hệ thống khái niệm... (theo E.A. Klimôv); còn những học sinh hướng ngoại lại chủ yếu thích các nghề thuộc nhóm nghề: Người - Người.

### 2.3. Thực trạng chọn nghề nghiệp của học sinh có kiểu nhân cách khác nhau

Trường đại học (nhóm nghề thuộc trường đó) được học sinh hướng nội chọn thể hiện ở bảng 4.

**Bảng 4: Nhóm nghề được học sinh có kiểu nhân cách hướng nội lựa chọn**

STT	Giới tính Nhóm nghề thuộc trường đại học	Nam		Nữ		Tổng số		TB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Kiến trúc	5	15,6	0	0	5	8,9	2
2	Khoa học tự nhiên	4	12,5	2	8,5	6	12,5	1
3	Bách khoa	3	9,4	1	4,2	4	7,1	5
4	An ninh nhân dân	3	9,4	1	4,2	4	7,1	5
5	Xây dựng	3	9,4	0	0	3	5,4	7
6	Đại học Y	2	6,25	3	12,5	5	8,9	2
7	Luật	2	6,25	4	16,7	5	8,9	2
8	Kinh tế	1	3,12	3	12,5	3	5,4	7

Học sinh hướng nội chọn 22 nghề nhưng có 8 nghề được chọn tập chung (>5%) thể hiện ở bảng 4, ở đây có 5 nghề thuộc nhóm nghề: người - tự nhiên, nghề thuật, kí hiệu và xếp bậc 1 là nghề có liên quan tới khoa học tự nhiên. Trong bảng này còn cho thấy học sinh nam chọn nhiều nhất là kiến trúc, nữ chọn nghề luật.

**Bảng 5: Nhóm nghề được học sinh có kiểu nhân cách hướng ngoại lựa chọn**

STT	Giới tính Nhóm nghề thuộc trường đại học	Nam		Nữ		Tổng số		TB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Bách khoa	6	20,0	1	3,4	7	11,9	1
2	Thương mại	4	13,3	1	3,4	5	8,5	3
3	Cảnh sát	3	10,0	0	0	3	5,1	8
4	Ngoại thương	2	6,7	5	17,2	7	11,9	1
5	Kinh tế	2	6,7	3	10,3	5	8,5	3
6	Quản trị kinh doanh	2	6,7	2	6,9	4	6,8	5
7	Sư phạm	0	0	4	13,8	4	6,8	5
8	Ngoại ngữ	1	3,3	3	10,3	4	6,8	5
9	Quan hệ quốc tế	0	0	3	10,3	3	5,1	8

Những học sinh hướng ngoại được nghiên cứu lựa chọn 21 nhóm nghề, nhưng được tập trung (>5%) ở 9 nhóm, trong đó có 6 nhóm thuộc loại nghề: Người - người và chủ yếu học sinh chọn nghề thuộc Đại học Ngoại thương, Bách khoa, Thương mại, Kinh tế. Học sinh nam chọn chủ yếu là Bách khoa và Thương mại, nữ chọn Ngoại thương và Sư phạm.

Bằng cách tính hệ số tương quan Spieckman đã chứng tỏ có sự tương quan nhất định giữa thái độ và quyết định chọn nghề của học sinh ở cả hai nhóm ( $r=0,68$  và  $r=0,62$ ).

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực tiễn trên đây cho thấy có mối quan hệ giữa kiểu nhân cách hướng nội, hướng ngoại với việc lựa chọn nghề của học sinh THPT. Họ đã lựa chọn nghề chỉ ở trình độ cao (trường đại học) và tương đối phù hợp với kiểu nhân cách. Vì vậy, phát hiện kiểu nhân cách của học sinh và chỉ ra những phẩm chất nhân cách cần có của mỗi nghề sẽ là căn cứ cơ bản để tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh THPT. Điều này cũng đúng cả về nhận thức, thái độ và hành vi chọn nghề của học sinh. Mặt khác, trong quá trình tư vấn nghề nghiệp có thể sử dụng trắc nghiệm Eysenck để phân loại kiểu nhân cách hướng nội và hướng ngoại ở học sinh. Trên cơ sở đó có thể chẩn đoán xu hướng nghề và sự phù hợp nghề được chọn với kiểu nhân cách của học sinh.